TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 30-01-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Kiều Phương;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trủi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 276/2022/QĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Bửu L, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Năm 2019, bà T có tham gia hụi do vợ chồng ông Ch và bà L làm chủ, đến ngày 15 tháng 5 năm 2021 vợ chồng bà L tuyên bố đình hụi. Tổng số nợ hụi đã chốt lại là 47.200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận trả nợ không được nên bà T khởi kiện tại Tòa án. Vợ chồng bà L hứa chia nợ trả thành hai đợt, với điều kiện bà T rút đơn kiện; đôi bên lập tờ thỏa thuận, bà T rút đơn kiện. Từ sau khi rút đơn khởi kiện vợ chồng ông Ch trả được 10.000.000 đồng thì không trả, mà nói chừng nào có tiền thì trả. Xét thấy vợ chồng bà L, ông Ch không có thiện chí trong trả nợ nên yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà L liên đới thanh toán tiền hụi còn nợ 37.200.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Bửu L, ông Nguyễn Văn Ch, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông Ch và bà L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tống đạt Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 37.200.000 đồng; Án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn, bà Võ Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

- Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn

vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Bửu L.

[2] Về nội dung vụ án

[1.2] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Bửu L thanh toán tiền nợ hụi, quan hệ pháp luật tranh chấp: "Tranh chấp tiền hụi".

[2.2] Xét yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn

Bà T cho rằng vợ chồng ông Ch và bà L đình hụi, đối chiếu nợ hụi còn nợ bà 47.200.000 đồng. Do không thanh toán nên bà khởi kiện, tại Tòa án ông Ch và bà L có hứa sẽ thanh toán và đôi bên thỏa thuận phương thức trả nợ yêu cầu bà T rút đơn nên bà T đã rút đơn kiện; từ khi rút đơn khởi kiện đến nay phía bị đơn vợ chồng ông Ch và bà L thanh toán được 10.000.000 đồng, còn nợ 37.200.000 đồng không thanh toán, nên bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Ch và bà L tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ 37.200.000 đồng. Thấy rằng:

- Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Bửu L, hết thời hạn pháp luật quy định phía bị đơn vợ chồng ông Ch không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Căn cứ tờ thỏa thuận ngày 06 tháng 01 năm 2022 các đương sự lập tại Tòa án, phía bị đơn vợ chồng ông Ch thừa nhận có nợ hụi 47.200.000 đồng và hứa sẽ thanh toán cho bà T 50%, còn lại 50% sau hai tháng sẽ thanh toán (bút lục số 31).

Từ những phân tích trên, có cơ sở khẳng định, vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Bửu L còn nợ tiền hụi bà Võ Thị T, nên buộc ông bà có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền hụi cho bà T 37.200.000 đồng là phù hợp.

Về lãi suất: Bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Bửu L chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Ch, bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu toàn bộ đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, cụ thể án phí phải chịu là 37.200.000 đồng x 5% = 1.860.000 đồng

Bà Võ Thị T không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 930.000 đồng được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T về việc khởi kiện đòi tiền hụi vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Bửu L.

Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Bửu L liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà Võ Thị T là 37.200.000 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Ch, bà L chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Ch, bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Bửu L phải chịu án phí có giá ngạch 5% đối với phần yêu cầu của bà T được chấp nhận với số tiền án phí là 1.860.000 đồng.

Bà Võ Thị T không phải chịu án phí, bà có nộp tạm ứng án phí 930.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015756 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính